

Bản án số: 19/2025/HS-ST

Ngày 14 - 7 - 2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Đức;

2. Bà Hoàng Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/HSST ngày 25 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Vũ Văn C, sinh năm 1969.

Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình (địa chỉ hiện nay: thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1940; vợ Hà Thị D, sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 26/4/2025 đến ngày 02/5/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên). (Trích xuất có mặt tại phiên tòa).

*** Người chứng kiến:**

- Anh Ma Văn C, sinh năm 1971. (vắng mặt)

Trú tại: thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn L, phường T, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1984. (vắng mặt)

Trú tại: thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Chiều ngày 26/4/2025, Vũ Văn C đi bộ từ nhà đến khu vực tái định cư thôn H, xã V, thành phố Thái Bình (nay là thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên) mua của một người nam giới, khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng, sau đó C cầm gói ma túy rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày C đang đi bộ ở khu vực tái định cư thôn H, xã V, thành phố Thái Bình (nay là thôn H, phường T, tỉnh Hưng Yên) thì bị tổ công tác Công an xã Vũ Đông, thành phố Thái Bình (nay là Công an phường T, tỉnh Hưng Yên) phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Ma Văn Ch, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình và anh Đặng Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, C đã tự giác đưa từ lòng bàn tay phải ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói, bên ngoài gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại Heroine, của C cất giấu để sử dụng cho bản thân, tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Tổ công tác yêu cầu C và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã V, thành phố Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 30/04/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên) kết luận: Mẫu vật quản lý của Vũ Văn C gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,2474 gam (Không phẩy hai nghìn bốn trăm bảy mươi tư gam). *Heroin STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.*

Tại bản cáo trạng số 113/CT - VKSTPTB ngày 24/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên) truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2025.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2172 gam Heroine sau giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong số 439/KL-KTHS ngày 30/04/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình (nay là Công an tỉnh Hưng Yên), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hưng Yên), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/4/2025, tại khu tái định cư thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình, bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,2474 gam ma túy, loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an xã V, thành phố T phát hiện bắt quả tang. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Công an xã V, thành phố T lập ngày 26/4/2025 tại trụ sở Công an xã V, thành phố Thái Bình; Bản kết luận giám định số 439/KL-KTHS ngày 30/04/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là anh Ma Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình và anh Đặng Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo

Vũ Văn C đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất gây nghiện. Ma túy không những làm sa sút sức khỏe, trí tuệ con người, là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng vì vậy phải xử lý nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Ngoài hình phạt tù trong điều luật còn quy định: Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo tàng trữ mục đích để sử dụng do đó không áp dụng hình bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 0,2474 gam ma túy, loại Heroine quản lý của Vũ Văn C, sau khi lấy mẫu giám định còn 0,2172 gam và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 439/KL-KTHS ngày 30/04/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Vũ Văn C khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi, nhưng không biết tên, địa chỉ tại khu tái định cư thôn H, xã V, thành phố T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Văn C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/4/2025.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,2172 gam Heroine sau giám định hoàn lại đựng phong bì niêm phong số 439/KL-KTHS ngày 30/04/2025 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

(Vật chứng trên được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Hưng Yên quản lý).

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn C phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Văn C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 5 - Hưng Yên;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

